

Thời gian : 07h00 - 08/06/2010

HỌC KỲ : 2
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : hoansanh85@gmail.com để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	15			15			50			
1	142254654	Nguyễn Bảo Thanh	Duyên	K14KMT1	8	0	8			8			5.5	6.0	Sáu
2	151135155	Bùi Văn	Hiếu	K15KMT	4	7	7.5			8			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai
3	152145781	Nguyễn Anh	Tú	K15KMT	8.5	7	9			7			5.5	6.7	Sáu phẩy Bảy
4	152226357	Lê Quang	Phụng	K15KMT	0	0	0			0			V	V	Vắng
5	152253074	Huỳnh Tấn	Huy	K15KMT	7	8	6			8			7.5	7.4	Bảy phẩy Bốn
6	152253075	Huỳnh Khắc	Vương	K15KMT	4	7	6			6.5			7.5	6.7	Sáu phẩy Bảy
7	152253076	Trần Thị Mỹ	Hạnh	K15KMT	8.5	7	9			6.5			8.3	8.0	Tám
8	152253078	Đỗ Thị Phương	Thảo	K15KMT	8.5	7	8.5			8			9.0	8.5	Tám phẩy Năm
9	152253079	Lê Thị Ánh	Minh	K15KMT	10	10	8.5			8			9.0	9.0	Chín
10	152253081	Nguyễn Thanh	Nhật	K15KMT	10	9	9			7			8.0	8.3	Tám phẩy Ba
11	152253082	Huỳnh Văn Anh	Vũ	K15KMT	10	10	8.5			6.5			7.5	8.0	Tám
12	152253083	Trần Quốc	Hải	K15KMT	10	10	9			8.5			9.0	9.1	Chín phẩy Một
13	152253084	Trần Thị Bá	Linh	K15KMT	8.5	9	8			7.5			8.3	8.2	Tám phẩy Hai
14	152253085	Lê Quang	Linh	K15KMT	5.5	9	6			5.5			7.3	6.8	Sáu phẩy Tám
15	152253086	Phạm Thị Ngọc	Huyền	K15KMT	10	9	9			7.5			8.3	8.5	Tám phẩy Năm
16	152253087	Huỳnh Văn	Khoa	K15KMT	5.5	7	7.5			8			7.5	7.3	Bảy phẩy Ba
17	152253088	Lưu Huyền	Thu	K15KMT	0	0	0			0			V	V	Vắng
18	152253089	Nguyễn Thị Khánh	Vi	K15KMT	10	9	8.5			8.5			7.0	8.0	Tám
19	152253090	Nguyễn Đôn	Tân	K15KMT	10	7	8			6.5			6.0	6.9	Sáu phẩy Chín
20	152253091	Võ Thi Xuân	Vy	K15KMT	10	9	8			7			7.5	7.9	Bảy phẩy Chín
21	152253095	Lê Thế	Bảo	K15KMT	7	9	7			7			5.5	6.5	Sáu phẩy Năm
22	152253097	Đỗ Thành	Kiểm	K15KMT	8.5	9	8.5			7.5			6.0	7.2	Bảy phẩy Hai
23	152253101	Võ Văn	Đạt	K15KMT	7	7	7.5			7			5.0	6.1	Sáu phẩy Một
24	152253102	Hoàng Nữ Thùy	Linh	K15KMT	8.5	10	8.5			7			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
25	152253105	Lê Thị Kiều	Oanh	K15KMT	8.5	7	8			8			8.5	8.2	Tám phẩy Hai
26	152253107	Đặng Thị Hoài	Thanh	K15KMT	10	10	9			9			9.0	9.2	Chín phẩy Hai
27	152253110	Bùi Anh	Tiến	K15KMT	0	0	0			0			V	V	Vắng
28	152253111	Trần Khánh	Phương	K15KMT	5.5	9	8			7.5			6.0	6.8	Sáu phẩy Tám
29	152253112	Nguyễn Hữu	Lộc	K15KMT	8.5	9	9			8			6.0	7.3	Bảy phẩy Ba
30	152253113	Trương Thị Thanh	Thúy	K15KMT	10	9	9			7			7.0	7.8	Bảy phẩy Tám

Thời gian : 07h00 - 08/06/2010

HỌC KỲ : 2
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : hoansanh85@gmail.com để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10	15			15			50			
31	152253116	Lê Thị Bích Sen	K15KMT	10	10	9			8.5			7.5	8.4	Tám phẩy Bốn	
32	152253120	Nguyễn Thanh Tùng	K15KMT	10	10	9			8			7.0	8.1	Tám phẩy Một	
33	152253121	Ngô Hoàng Kha	K15KMT	7	7	7.5			7.5			5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
34	152253122	Nguyễn Thị Lâm	K15KMT	10	10	8.5			7			7.5	8.1	Tám phẩy Một	
35	152253123	Nguyễn Thị Thanh Loan	K15KMT	10	10	9			9			8.5	9.0	Chín	
36	152253124	Nguyễn Hữu Quốc Anh	K15KMT	8.5	10	8			7			7.3	7.8	Bảy phẩy Tám	
37	152253125	Lê Vĩnh Mi Sa	K15KMT	7	9	8			7			8.5	8.1	Tám phẩy Một	
38	152253126	Bùi Ngọc Khánh	K15KMT	5.5	7	7			7			2.5	4.6	Bốn phẩy Sáu	
39	152253127	Nguyễn Thị Tuyết Sương	K15KMT	7	9	8.5			6			5.0	6.3	Sáu phẩy Ba	
40	152253130	Nguyễn Ngọc Thành	K15KMT	7	7	7			7			5.0	6.0	Sáu	
41	152253132	Võ Thị Tú An	K15KMT	10	10	9			6			8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
42	152253135	Lê Nguyễn Trà Nhi	K15KMT	8.5	7	9			7.5			5.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
43	152253136	Nguyễn Thị Kim Chi	K15KMT	10	9	8.5			7.5			4.0	6.3	Sáu phẩy Ba	
44	152255549	Trần Bá Dũng	K15KMT	10	10	9			7.5			7.5	8.2	Tám phẩy Hai	
45	152255550	Đỗ Nhật Quang	K15KMT	10	10	7.5			8			8.0	8.3	Tám phẩy Ba	
46	152255551	Nguyễn Hoàng Chiên	K15KMT	2.5	9	5			6			2.0	3.8	Ba phẩy Tám	
47	152255552	Nguyễn Nữ Mai Linh	K15KMT	8.5	10	8.5			6.5			9.3	8.8	Tám phẩy Tám	
48	152255763	Nguyễn Thị ý Nhi	K15KMT	8.5	7	9			8			7.8	8.0	Tám	
49	152255838	Đoàn Thị Hằng	K15KMT	8.5	10	8.5			6.5			6.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
50	152255839	Đinh Nam Huyền Trang	K15KMT	4	7	9			7			7.0	7.0	Bảy	
51	152255911	Phan Quốc Bình	K15KMT	10	7	8			6.5			5.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
52	152255912	Nguyễn Thị Thanh Hương	K15KMT	10	10	9			9			8.0	8.7	Tám phẩy Bảy	
53	152256194	Phạm Thi Oanh	K15KMT	0	0	0			0			V	V	Vắng	